

Số: 11/2018/QĐST- HNGĐ

Đồng Văn, ngày 3 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vàng Thị X**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 5, Thị trấn Đ, huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh **Vi Mai Sông H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 và 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
 - *Nguyên đơn:* Chị **Vàng Thị X**, sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.
 - *Bị đơn:* Anh **Vi Mai Sông H**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị **Vàng Thị X** và anh **Vi Mai Sông H**.
 - Về con chung:

- Cháu Vi Thái B, sinh ngày 6 tháng 11 năm 2011 có nguyện vọng ở với mẹ là Vàng Thị X;

- Chị Vàng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu: Vi Thái B, sinh ngày 6/11/ 2011 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. chị X không yêu cầu anh Vi Mai Sông H phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vi Mai Sông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở;

- Về tài sản:

* Tài sản chung: Không có.

* Tài sản riêng: của người nào thuộc quyền sở hữu của người đó.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Vàng Thị tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn là: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số: 03153 ngày 31 tháng 10 năm 2017.

Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh Hà Giang trả lại cho chị Vàng Thị X, địa chỉ: Tổ 5, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Văn;
- THA dân sự huyện Đồng Văn
- UBNDThị trấn Đồng Văn
- Các đương Sự
- Lưu Hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chở

